TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45 /2020/DS-ST
Ngày: 22- 9 - 2020
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Khanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Anh
Ông Đào Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh LA.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-DS ngày 21/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-DS ngày 10/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Tuyết H, sinh năm 1981;
Địa chỉ: Ấp Gò Dưa, xã Bình Hiệp, thị xã KT, tỉnh LA.

- Bị đơn: Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1965;
Bà Đặng Thị A, sinh năm 1965;
Địa chỉ: Ấp Gò Dưa, xã Bình Hiệp, thị xã KT, tỉnh LA.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Hùng Minh, sinh năm 1974, địa chỉ: 67 Ấp 1, xã Thạnh Trị, thị xã KT, tỉnh LA.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2020, biên bản hòa giải ngày 18/8/2020 bà Hồ Thị Tuyết H trình bày: Vào ngày 09/6/2020 vợ chồng ông Phan Ngọc T và bà Đặng Thị A có vay của bà Thêm số tiền 750.000.000đ nhưng đến nay mới trả được 50.000.000đ còn nợ 700.000.000đ nên nay bà H yêu cầu ông T, bà A phải hoàn trả cho bà số tiền gốc là 700.000.000đ cùng với lãi là 14.000.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 714.000.000đ.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/8/2020 người đại đại theo ủy quyền của ông T, bà A là ông Lê Hùng Minh trình bày: Ông T và bà A thừa nhận còn nợ bà H số tiền gốc là 700.000.000đ đến nay trả. Ông T, bà A đồng ý trả số tiền gốc và lãi theo yêu cầu của bà H nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên chưa trả được.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cũng như ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Hồ Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu ông T, bà A phải có nghĩa vụ trả số tiền vay nên xác định đây là quan hệ "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông T, bà A cư trú tại: ấp Gò Dưa, xã Bình Hiệp, thị xã KT, tỉnh LA, Do đó, Tòa án nhân dân thị xã KT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục. Tòa án tiến hành hòa giải các đương sự đã thỏa thuận được với nhau nhưng sau đó nguyên đơn có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận nên vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà H khởi kiện ông T, bà A yêu cầu thanh toán số tiền gốc là 700.000.000đ cùng với lãi là 14.000.000đ theo như biên nhận vay ngày 09/6/2020 và đã được phía nguyên đơn thừa nhận đến nay còn nợ số tiền gốc và lãi như phía nguyên đơn trình bày.

[2.2] Xét thấy, ông T, bà A thừa nhận nợ là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật dân sự. Khi giao kết hợp đồng giữa các đương sự là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện của hai bên được quy định tại các Điều 117 và Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[2.3] Từ những chứng cứ và phân tích như nêu trên; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cần buộc ông T, bà A phải trả cho bà H số tiền nợ gốc là 700.000.000đ và lãi 14.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4] Về án phí: Cần buộc ông T, bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 280, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 30, 37 của Luật hôn nhân gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Tuyết H đối với ông Phan Ngọc T và bà Đặng Thị A về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Phan Ngọc T và bà Đặng Thị A phải trả cho bà Hồ Thị Tuyết H số tiền gốc là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng); Tổng cộng gốc và lãi là 714.000.000đ (bảy trăm mười bốn triệu đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Phan Ngọc T và bà Đặng Thị A phải chịu 32.560.000đ (ba mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.106.000đ (mười chín triệu một trăm lẽ sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0009339 ngày 05/8/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã KT.

4. Án xử công khai sơ thẩm các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã KT;
- Chi cục THADS thị xã KT;
- TAND tỉnh LA;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*